

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST
Ngày: 09/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Sáu.
2. Bà Nguyễn Thị Tài.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trung - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh B xét xử công khai theo thủ tục thông thường sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/HSST-QĐ ngày 26/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng A**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/11/2001 tại: B; HKTT và nơi ở: thôn 15, xã Lộc Thành, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Thiên chúa; Học vấn: 06/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Thanh AA – Sinh năm 1974; Con bà: Trần Thị AB – Sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 07/01/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực C. “*Bị cáo có mặt*”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 13 giờ 20 phút ngày 07/01/2025 tại nhà của Lê Hồng A thuộc thôn 15, xã Lộc Thành, huyện C, tỉnh B, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang tại giường ngủ của Lê Hồng A có 01 gói nylon màu trắng viền đỏ kích thước 07 cm x 5,5 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. A khai nhận các hạt tinh thể màu trắng trong gói nylon là ma túy đá. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ, niêm phong tang vật và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra xác định: Lê Hồng A là đối tượng nghiện ma túy, A bắt đầu sử dụng ma túy đá từ giữa năm 2024. Khoảng tháng 8/2024 khi đi nhậu cùng bạn bè tại TP. D, A được giới thiệu một người tên V (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy. A xin số điện thoại của VV, từ đó A đã nhiều lần mua ma túy đá của V để tự sử dụng, mỗi lần A mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, các lần mua ma túy A đều trả tiền mặt cho VV. Sáng ngày 07/01/2025, A gọi điện thoại cho V để hỏi mua ma túy đá, V hẹn A đến cây xăng trên đường Phan Đình Phùng, Phường 2, TP. D để giao dịch. Khoảng 08 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn 15, xã Lộc Thành, C, B đến khu vực cây xăng tại đường Phan Đình Phùng, phường 2, TP. D. Tại đây, A gặp một người có đặc điểm giống như V mô

tả (là người giao ma túy thay cho VV). A đến nói với người này mình là “em của anh VV”. Người này hiểu ý rồi hỏi A “tiền đâu”. Do không có đủ tiền mặt nên A đưa cho người này 300.000 đồng cùng 01 điện thoại di động, người này đồng ý rồi nhận tiền và chỉ cho A 01 gói thuốc lá hiệu Seven để trên lề đường cách chỗ A đứng khoảng 40m rồi bỏ đi. A đến nhặt bao thuốc lá Seven lên, thấy bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy đá. A cất gói thuốc vào túi áo rồi chạy xe về nhà, cất gói ma túy đá vào túi xách màu đen để trong phòng ngủ mục đích sẽ sử dụng. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, A đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng với tang vật nêu trên.

Tại kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 13/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9837g (không phẩy chín tám ba bảy gam), loại Methamphetamine.

Cáo trạng 42/CT-VKSBL ngày 21/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh B đã truy tố bị cáo Lê Hồng A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 42/CT-VKSBL ngày 21/3/2025 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo A 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung. Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; 01 Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định có đặc điểm như biên bản thu giữ; tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có bình) có nắp màu đỏ, bên trên gắn ống hút màu vàng, nỏ thủy tinh màu trắng; trả cho bị cáo 01 điện thoại di động Oppo A12 màu xanh, số imei 1: 86403604856310, số imei 2: 864036048565302 bên trong gắn sim số 0373105235; 01 túi xách màu đen kích thước 24cm x 13cm x 7cm. Về án phí buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được sai phạm của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thắc mắc hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở khẳng định:

Bị Lê Hồng A là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô đi từ nhà tại thôn 15, xã Lộc Thành, C, B đến khu vực cây xăng tại đường Phan Đình Phùng, phường 2, TP. D. Tại đây, A gặp một người do V giới thiệu để mua 500.000đ ma túy. Do không có đủ tiền mặt nên bị cáo A đưa cho người này 300.000 đồng cùng 01 điện thoại di

động. Sau khi nhận được có 01 gói nylon chứa ma túy đá, bị cáo A cất gói thuốc vào túi áo rồi chạy xe về nhà, cất gói ma túy đá vào túi xách màu đen để trong phòng ngủ với mục đích sẽ sử dụng. Đến 13 giờ 20 phút cùng ngày, bị cáo A đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,9837g. Methamphetamine thuộc Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ. Do đó, hành vi cất giữ ma túy để sử dụng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lê Hồng A tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Bị cáo nhận thức được ma túy là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma túy, tùy tính chất mức độ đều bị xử lý nghiêm nhưng vẫn cố tình vi phạm. Đối với hành vi này phải được nghiêm trị trước pháp luật và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét đề nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện C thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo như vậy là phù hợp, đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có nghề nghiệp nhưng thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung” “Lê Văn Quang” “Hoàng Trung Giáp” số “1” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 Phong bì được niêm phong có chữ ký có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung” “Lê Văn Quang” “Hoàng Trung Giáp” số “2” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,7607g; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có bình) có nắp màu đỏ, bên trên gắn ống hút màu vàng, nõ thủy tinh màu trắng; hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, số IMEI 1: 86403604856310, số IMEI 2: 864036048565302 bên trong gắn sim số 0373105235; 01 túi xách màu đen kích thước 24cm x13cm x 7cm do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hồng A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự xử phạt bị cáo A 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy : 01 Phong bì được niêm phong có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung” “Lê Văn Quang” “Hoàng Trung Giáp” số “1” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B; 01 Phong bì được niêm phong có chữ ký có chữ ký ghi họ tên “Phạm Thị Dung” “Lê Văn Quang” “Hoàng Trung Giáp” số “2” và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: 0,7607g; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (không có bình) có nắp màu đỏ, bên trên gắn ống hút màu vàng, nỏ thủy tinh màu trắng.

- Hoàn trả cho bị cáo 01 điện thoại di động OPPO A12 màu xanh, số IMEI 1: 86403604856310, số IMEI 2: 864036048565302 bên trong gắn sim số 0373105235; 01 túi xách màu đen kích thước 24cm x13cm x 7cm nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 09/4/2025 để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS H C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sáu Nguyễn Thị Tài

Nguyễn Văn Linh